

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 96/2006/TT-BTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2006

THÔNG TƯ

Hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đấu giá

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 216/2005/QĐ-TTg ngày 31/8/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất;

Căn cứ Chỉ thị số 18/2006/CT-TTg ngày 15/5/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường thực hiện Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản;

Bộ Tài chính hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đấu giá, như sau:

I. PHẠM VI ÁP DỤNG

1. Phí đấu giá hướng dẫn tại Thông tư này áp dụng đối với việc bán đấu giá tài sản theo quy định tại Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản (sau đây gọi tắt là Nghị định số 05/2005/NĐ-CP) và đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất theo quy

định tại Quyết định số 216/2005/QĐ-TTg ngày 31/8/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất (sau đây gọi tắt là Quyết định số 216/2005/QĐ-TTg).

2. Đối tượng nộp phí đấu giá là người có tài sản bán đấu giá (chủ sở hữu tài sản hoặc người được chủ sở hữu uỷ quyền bán tài sản hoặc cá nhân, tổ chức có quyền bán tài sản của người khác theo quy định của pháp luật) và người tham gia đấu giá tài.

3. Đơn vị được thu phí đấu giá theo quy định tại Thông tư này, bao gồm: doanh nghiệp bán đấu giá tài sản, đơn vị sự nghiệp có chức năng bán đấu giá tài sản và hội đồng bán đấu giá tài sản (gọi chung là đơn vị thu phí).

II. MỨC THU PHÍ ĐẤU GIÁ

1. Mức thu phí đấu giá áp dụng tại đơn vị thu phí thuộc cơ quan trung ương

a) Đối với việc bán đấu giá tài sản theo quy định tại Nghị định số 05/2005/NĐ-CP

a.1. Mức thu phí đấu giá đối với người có tài sản bán đấu giá

- Trường hợp bán được tài sản bán đấu giá thì mức thu phí được tính trên giá trị tài sản bán được, như sau:

Stt	Giá trị tài sản bán được	Mức thu
1	Từ 1.000.000 đồng trở xuống	50.000 đồng
2	Từ trên 1.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng	5% giá trị tài sản bán được
3	Từ trên 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng	5.000.000 đồng + 1,5% của phần giá trị tài sản bán được vượt quá 100.000.000 đồng
4	Trên 1.000.000.000 đồng	18.500.000 đồng + 0,2% của phần giá trị tài sản bán được vượt quá 5.000.000.000 đồng

- Trường hợp bán đấu giá tài sản không thành thì người có tài sản bán đấu giá thanh toán cho đơn vị bán đấu giá các chi phí theo quy định tại khoản 2, Điều 26, Nghị định

số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản.

a.2. Mức thu phí đấu giá đối với người tham gia đấu giá

- Mức thu phí đấu giá đối với người tham gia đấu giá được quy định tương ứng với giá khởi điểm của tài sản bán đấu giá, như sau:

Stt	Giá khởi điểm của tài sản	Mức thu (đồng/hồ sơ)
1	Từ 20.000.000 đồng trở xuống	20.000
2	Từ trên 20.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng	50.000
3	Từ trên 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng	100.000
4	Từ trên 100.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng	200.000
5	Trên 500.000.000 đồng	500.000

- Trường hợp cuộc đấu giá tài sản không được tổ chức thì người tham gia đấu giá tài sản được hoàn lại toàn bộ số tiền phí đấu giá tài sản mà người tham gia đấu giá tài sản đã nộp.

b) Đối với việc bán đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất theo quy định tại Quyết định số 216/2005/QĐ-TTg

Mức thu phí đấu giá đối với người tham gia đấu giá được quy định tương ứng với giá khởi điểm của quyền sử dụng đất hoặc diện tích đất bán đấu giá, như sau:

b.1. Trường hợp bán đấu giá quyền sử dụng đất để đầu tư xây dựng nhà ở của hộ gia đình, cá nhân quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 3 của Quy chế Đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất ban hành kèm theo Quyết định số 216/2005/QĐ-TTg

Stt	Giá khởi điểm của quyền sử dụng đất	Mức thu (đồng/hồ sơ)
1	Từ 200.000.000 đồng trở xuống	100.000
2	Từ trên 200.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng	200.000
3	Trên 500.000.000 đồng	500.000